

Số: 25/KH-ĐĐBQH

Hưng Yên, ngày 23 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-ĐGS ngày 24/11/2022 của Đoàn giám sát (ĐGS) của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025” với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, khách quan việc triển khai thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025¹; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025²; công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan; làm rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện và sự phối hợp, lồng ghép 2 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Qua hoạt động giám sát, đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những tồn tại, hạn chế, bất cập; điều chỉnh, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách để vận hành, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc giám sát đảm bảo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội

¹ Theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

² Theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

đồng nhân dân và các quy định pháp luật có liên quan; Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về ban hành Quy chế Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

- Bám sát chủ trương của Đảng; Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan các Chương trình mục tiêu quốc gia để xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm giám sát.

- Chủ động đổi mới phương thức thực hiện giám sát bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách, lồng ghép phối hợp để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp trong tỉnh.

- Đánh giá về mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện; công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và cơ chế phối hợp, lồng ghép đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đánh giá kết quả đạt được các Chương trình mục tiêu quốc gia, những vướng mắc và nguyên nhân hạn chế trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới.

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hưng Yên, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên

3. Phạm vi giám sát

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Phạm vi giám sát: trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Thời điểm giám sát: từ ngày 01/7/2021 đến 31/3/2023.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thành phần Đoàn giám sát

- Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV;
- Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn giám sát:
- + Đại diện lãnh đạo HĐND tỉnh;
- + Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- + Đại diện lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- + Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hưng Yên, Ngân hàng Chính sách tỉnh (*tham gia Đoàn giám sát khi Đoàn giám sát tại UBND các huyện, thị xã, thành phố*).

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thực tế của hoạt động giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh có thể mời thêm một số cán bộ có chuyên môn của một số sở, ngành của tỉnh có liên quan và chuyên gia am hiểu về lĩnh vực giám sát tham gia là thành viên của Đoàn giám sát hoặc tham gia Tổ giúp việc của Đoàn giám sát (*sẽ có Công văn gửi các sở, ngành cử cán bộ tham gia Đoàn*).

2. Phương pháp giám sát

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giám sát chuẩn bị báo cáo theo Đề cương (*gửi kèm*) gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*), địa chỉ: số 10, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên **trước ngày 10/4/2023** để Đoàn tổng hợp, triển khai giám sát theo kế hoạch; đồng thời gửi kèm file điện tử theo địa chỉ email: Doandaibieuquochoi.hy@gmail.com (*chi tiết liên hệ: Đ/c Phạm Thị Hiền Dịu, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, SĐT: 0988141188*).

- Căn cứ báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ tiến hành giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Thời gian giám sát: dự kiến **tháng 4, 5/2023** (*thời gian cụ thể Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ có Công văn gửi sau*).

- Kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát sẽ có Thông báo kết quả giám sát, báo cáo gửi Đoàn giám sát của Quốc hội; đồng thời gửi các đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giám sát tại cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: phân công các phòng chức năng chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp tốt với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát; xây dựng báo cáo theo đề cương và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Đoàn giám sát và làm rõ các nội dung mà Đoàn yêu cầu.

Quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để được giải quyết kịp thời./. *ng*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; } (Để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị được giám sát;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Đại Thắng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình
mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số: *25*.../KH-ĐĐBQH ngày *23* tháng 3 năm 2023)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội

- Về đặc điểm tự nhiên.
- Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội:
 - + Đặc điểm kinh tế (cơ sở hạ tầng/sản xuất, thu nhập, lao động, việc làm/ về nghèo, tỉ lệ hộ nghèo...).
 - + Đặc điểm xã hội (dân số, dân tộc/ về văn hóa, y tế, giáo dục...).

2. Khái quát về mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện 2 Chương trình MTQG

- Về mục tiêu, nhiệm vụ, địa bàn thực hiện.
 - Về nguồn lực thực hiện.
- (Phụ lục các dự án, tiểu dự án của từng chương trình, trong đó nêu rõ mục tiêu, đối tượng, địa bàn thực hiện cụ thể).*

Phần 1

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Về tổ chức bộ máy thực hiện

- Việc thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc để thực hiện các chương trình MTQG ở địa phương.
- Việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công, phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG ở địa phương (nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân).

2. Về văn bản hướng dẫn thực hiện

2.1. Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương

- Về triển khai các văn bản hướng dẫn do Trung ương ban hành về: số lượng/mức độ kịp thời, đầy đủ/sự phù hợp/dễ thực hiện... (nêu rõ các văn bản chung các Chương trình và riêng đối với từng Chương trình).

- Về triển khai các văn bản do UBND tỉnh ban hành về các Chương trình mục tiêu quốc gia (yêu cầu báo cáo đối với UBND cấp huyện và các sở, ngành).

(Phụ lục từng văn bản có khó khăn, bất cập, vướng mắc trong thực hiện, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan ban hành và đề xuất kiến nghị hướng khắc phục)

2.2. Ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành chung các Chương trình MTQG (số lượng/loại văn bản/cấp ban hành). Nêu rõ hiệu quả, bất cập, hạn chế (nguyên nhân hạn chế) của các văn bản hướng dẫn đã ban hành.

- Việc ban hành và triển khai cụ thể hóa các quy định của văn bản Trung ương đối với 2 Chương trình MTQG (về số lượng/phân loại/mức độ phù hợp/ khó khăn, bất cập/nguyên nhân...).

(Phụ lục nêu rõ từng văn bản chỉ đạo, điều hành chung và triển khai thực hiện đối với từng chương trình cụ thể)

3. Về lập kế hoạch, phân bổ ngân sách và thực hiện dự toán

- Việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện các chương trình MTQG hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn và 2021-2025 (nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện).

- Việc phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm (nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện).

- Việc huy động, quản lý các khoản vay, vốn ODA, các nguồn vốn xã hội khác để thực hiện các chương trình MTQG tại địa phương (nêu cụ thể đối với từng Chương trình MTQG); làm rõ kết quả đạt được, bất cập, hạn chế trong việc phân bổ, quản lý nguồn vốn này.

- Công tác lồng ghép chính sách, tích hợp các nguồn vốn của các chương trình MTQG.

(Có phụ lục chi tiết về việc phân bổ vốn cho từng hạng mục (chia ra vốn đầu tư, vốn sự nghiệp)/vốn theo kế hoạch và vốn thực tế phân bổ/vốn trung ương, vốn địa phương cho từng Chương trình và tổng hợp chung 2 Chương trình MTQG)

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện

- Về công tác thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện (chung và riêng từng Chương trình MTQG).

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán (chung và riêng từng Chương trình MTQG).

Phần 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả chung 2 Chương trình MTQG

- Đánh giá hiệu quả tác động các chỉ tiêu kinh tế-xã hội sau 2 năm triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh (hạ tầng, thu nhập, y tế, giáo dục, văn hóa, giảm nghèo...).

(Có phụ lục về thay đổi các chỉ tiêu kinh tế-xã hội kèm theo)

- Về nguồn vốn và huy động nguồn vốn thực hiện các Chương trình.

(Phụ lục về vốn thực hiện chung cả 2 chương trình)

- Việc lồng ghép về chỉ đạo, điều hành, địa bàn, nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc).

(Có phụ lục chỉ rõ từng nội dung vướng mắc trong việc lồng ghép các chương trình)

2. Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG cụ thể

2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Kết quả triển khai các nội dung thành phần của Chương trình.

- Kết quả triển khai các chương trình để hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Kết quả phân bổ và giải ngân vốn so với kế hoạch đặt ra.

- Kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình (phân tích khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025).

- Kết quả đạt được các tiêu chí về nông thôn mới.

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (từ năm 2021-2023).

- Kết quả triển khai các dự án thành phần chương trình.

- Kết quả giải ngân vốn so với kế hoạch.

(Phân loại vốn đầu tư, vốn sự nghiệp chi tiết cho từng dự án, tiểu dự án, kèm theo phụ lục).

- Kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình (phân tích khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025).

- Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên và tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo.

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế, khó khăn, bất cập trong quá

trình triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

3. Đánh giá chung

Đánh giá khái quát những thuận lợi, khó khăn, kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân hạn chế (nguyên nhân chủ quan và khách quan, trách nhiệm của các cơ quan) trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về các mặt:

(1) Về công tác chỉ đạo, điều hành chung cả 2 Chương trình MTQG:

- Việc triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn...
- Việc thành lập bộ máy chỉ đạo, điều hành chung; phân công, phân nhiệm cơ quan chủ trì; công tác phối hợp thực hiện các Chương trình.
- Việc lồng ghép về chỉ đạo, điều hành; đối tượng; nguồn lực.
- Về cơ chế đặc thù trong việc triển khai các Chương trình MTQG.
- Việc xác định địa bàn, đối tượng thực hiện các chương trình.
- Về công tác phân công, phân nhiệm cơ quan chủ trì; công tác phối hợp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; về kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, giám sát, xử lý các vi phạm.

(2) Về công tác chỉ đạo, thực hiện riêng từng Chương trình MTQG

- Các mục tiêu, chỉ tiêu đạt được.
- Công tác chỉ đạo điều hành.
- Việc triển khai và xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
- Về huy động, lập, thẩm định, phân bổ và giải ngân vốn thực hiện.
- Về tổ chức kiểm tra, giám sát, kiểm toán.
- Về triển khai các dự án, chính sách cụ thể.

4. Bài học kinh nghiệm

- Về lãnh đạo, chỉ đạo.
- Về phối hợp thực hiện.
- Về tổ chức triển khai các dự án, chính sách.

Phần 3

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Giải pháp

- Về công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Chương trình
(Giải pháp chung các Chương trình MTQG; riêng đối với từng chương trình MTQG).

- Về công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình (*Văn bản quản lý chung các Chương trình MTQG; văn bản quản lý thực hiện từng Chương trình MTQG*).

- Về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành (*chung các Chương trình MTQG; chỉ đạo, điều hành riêng từng Chương trình MTQG*); công tác lồng ghép, phối hợp các chương trình MTQG.

- Về triển khai thực hiện các dự án, chính sách, nội dung thành phần, chương trình hỗ trợ... cụ thể đối với từng Chương trình MTQG.

- Về lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, huy động nguồn lực, giải ngân vốn thực hiện các Chương trình MTQG (*Nêu cụ thể đối với từng Chương trình*); huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình.

- Về xác định, lựa chọn đối tượng, địa bàn thực hiện.

- Về lồng ghép chỉ đạo, đối tượng, chính sách, nguồn lực thực hiện.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát thực hiện Chương trình (*Chung các Chương trình và riêng đối với từng chương trình MTQG*).

- Giải pháp khác...

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan ở Trung ương

- Đối với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân (*đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành của tỉnh*).

* Lưu ý: đề nghị UBND các cấp, các Sở, ngành căn cứ đề cương và phụ lục gửi kèm báo cáo đầy đủ nội dung theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (*phụ lục Chương trình mục tiêu quốc gia NTM: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8; phụ lục Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7*).

PHỤ LỤC SỐ 1.1

HỆ THỐNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Trung ương)

[illegible]